

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 201/2020/DS-ST.*

*Ngày: 29/9/2020.*

*V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trần Thanh Bình.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Văn Hồng.

2. Ông Võ Lâm Sơn.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn Kiệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Lộc – kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 425/2020/QĐXX-ST ngày 21 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Bà Lê Thị Thanh T – sinh năm 1984. nơi cư trú: Ấp MT, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T là ông Nguyễn Ngọc E, sinh năm 1964. Trú tại: số 287C tổ 15, BK7, phường BK, thành phố LX. Văn bản ủy quyền ngày 24/4/2020. Có mặt.

***2. Bị đơn:***

***2.1.*** Ông Nguyễn Văn C.

***2.2.*** Bà Lê Thị N – sinh năm 1974.

Cùng nơi cư trú: Ấp MP, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh n Giang. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng ông Ngọc E đại diện Nguyên đơn trình bày: Vào năm 2018, bà T có bán đất (tả lệch) cho bà N ông C để sản xuất gạch tính đến ngày 13/9/2018 thì bà N, ông C Cn nợ lại số tiền 400.000.000đ nên bà N có viết “*Tờ tường trình*” xác nhận nợ bà T số tiền trên được bà N, ông C ký tên xác nhận và cam kết trong hai tháng sẽ trả, nhưng đến nay bà N, ông C vẫn không thực hiện. Nay yêu cầu bà N, ông C có trách nhiệm trả số tiền trên.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các đương sự vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: bà N ông C có mua đất tả lệch để sản xuất gạch Cn nợ lại bà T số tiền 400.000.000đ, có làm giấy nhận nợ hẹn đến ngày 13/11/2018 sẽ trả dứt nhưng đến nay không thực hiện. Bà T khởi kiện và cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện mình là “*Tờ tường trình*” ngày 13/9/2018 nên việc bà T khởi kiện yêu cầu bà N, ông C trả số tiền Cn nợ là 400.000.000đ là có cơ sở đề nghị hội đồng xét xử xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền mua bán còn nợ, bị đơn có nơi cư trú tại xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

#### *[2]. Về nội dung*

N đơn yêu cầu ông C, bà N liên đới trả tiền Cn nợ là 400.000.000đ. Chứng cứ N đơn chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là Tờ tường trình ngày 13/9/2018 nội dung bà N thừa nhận có thiếu số tiền mua gạch tả lệch là 400.000.000đ và hẹn trong vòng 02 tháng sẽ trả dứt có chữ ký của bà N và ông C, ngoài ra có người làm chứng là ông Võ Công Hoàng, ông Trương Văn Minh Phụng ký tên xác nhận đồng thời được ban ấp Mỹ Phước xác nhận cùng ngày. Người làm

chứng ông Võ Công H, Trương Văn Minh P đều xác nhận bà N, ông C có xác nhận nợ bà T số tiền 400.000.000đ. Tuy nhiên cho đến hôm nay bị đơn không có ý kiến gì. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì chứng cứ do N đơn cung cấp có giá trị pháp lý.

Xét hợp đồng mua bán giữa N đơn và bị đơn được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau là phù hợp với Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015. Quá trình giải quyết N đơn yêu cầu ông C, bà N trả số tiền 400.000.000đ. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của N đơn. Căn cứ Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27; Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình 2014 nghĩ nên buộc ông C, bà N có trách nhiệm liên đới trả cho bà T số tiền 400.000.000đ.

*[3]Án phí DSST: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.*

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 430; 440 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh T.

Buộc ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị N có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị Thanh T số tiền 400.000.000đ.

Án phí DSST: ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị N phải chịu là 20.000.000đ.

Bà Lê Thị Thanh T không phải chịu án phí hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000đ theo biên lai thu số 0008020 ngày 11/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Bình**